

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-CP

Hà Nội, ngày tháng 9 năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 - 2030

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;

Theo đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ;

Trên cơ sở ý kiến biểu quyết của các Thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép tại bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2025 – 2030 (sau đây gọi tắt là Chương trình), với các nội dung cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM

1. Quán triệt chủ trương của Đảng về tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, lành mạnh, công bằng cho mọi thành phần kinh tế, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật; đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, cạnh tranh hiệu quả.

2. Cải cách thủ tục hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể và là mục tiêu; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với chuyển đổi số, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy và hành động, mạnh dạn thí điểm các mô hình mới trong phục vụ người dân, doanh nghiệp đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

4. Thực hiện đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn, kế thừa, phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách thủ tục hành chính giai đoạn vừa qua; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các nước có nền hành chính phát triển để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

5. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực, sự tham gia của các cấp, các ngành, chuyên gia, nhà khoa học, người dân, doanh nghiệp, tạo đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân.

II. MỤC TIÊU CHUNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Mục tiêu chung

Cắt giảm ngành nghề, điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp; tự động hóa hoạt động cấp phép dựa trên công nghệ, dữ liệu số, giảm thủ tục, giảm tầng nấc trung gian, chuyển mạnh từ tiền kiểm sang hậu kiểm; chuyển một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm; giảm tối đa chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp, tạo môi trường đầu tư, sản xuất, kinh doanh công khai, minh bạch, thông thoáng, hiệu quả, khơi thông các nguồn lực xã hội, thúc đẩy thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Phấn đấu đến năm 2030 giảm tối thiểu 30% giấy phép; 50% thủ tục hành chính nội bộ trong hoạt động cấp phép; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục cấp phép chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; số hóa, cung cấp 100% thủ tục hành chính về cấp phép trên môi trường điện tử.

2. Phạm vi thực hiện

Thực hiện cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép đối với các thủ tục hành chính, quy định để điều chỉnh việc gia nhập thị trường hoặc thực hiện một hoạt động cụ thể trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh của cá nhân, tổ chức (Danh mục thủ tục về cấp phép công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính năm 2024 kèm theo).

III. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện cắt giảm giấy phép, đơn giản hóa thủ tục cấp phép dựa trên công nghệ số, dữ liệu số

a) Mục tiêu

- Hàng năm, cắt giảm hoặc chuyển sang hình thức thông báo hoặc cấp phép tự động trên cơ sở quản lý bằng dữ liệu đối với tối thiểu 5% giấy phép trong trường hợp cấp mới, cấp lần đầu và 10% giấy phép trong trường hợp điều chỉnh, sửa đổi, cấp lại.

- Đến năm 2030, cắt giảm hoặc chuyển sang hình thức thông báo hoặc cấp phép tự động đối với tối thiểu 30% giấy phép trong trường hợp cấp mới, cấp lần

đầu và 60% giấy phép trong trường hợp điều chỉnh, sửa đổi, cấp lại; 100% thông tin, giấy tờ, tài liệu trong thủ tục cấp phép chỉ cung cấp một lần cho cơ quan nhà nước; 50% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước trong thực hiện cấp phép được cắt giảm, giúp tăng năng suất lao động, giảm thời gian giải quyết, giảm chi phí thực hiện.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, thống kê các giấy phép, thủ tục cấp phép trong trường hợp cấp mới, cấp lần đầu, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, cấp đổi, cấp lại thuộc phạm vi quản lý, hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2025.

- Rà soát, thống kê các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành (bao gồm cả các cơ sở dữ liệu dự kiến sẽ triển khai xây dựng) có lưu trữ các dữ liệu phục vụ cho hoạt động cấp phép thuộc phạm vi quản lý, hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2025.

- Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; hoàn thiện, nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia, các Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, các hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công tập trung thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm công nhận, tái sử dụng kết quả số hóa, tự động hóa hoạt động cấp phép có liên quan, trong đó hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống thông tin của tổ chức hành nghề công chứng, các ngân hàng thương mại và các tổ chức chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy trong năm 2025.

- Rà soát, xây dựng phương án cắt giảm giấy phép, đơn giản hóa thủ tục cấp phép (bao gồm cả cắt giảm thủ tục hành chính nội bộ) đối với trường hợp đã có đủ dữ liệu, điều kiện thực hiện, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước ngày 31 tháng 10 hàng năm. Riêng đối với giấy phép do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quy định theo thẩm quyền, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

- Kiểm soát chặt chẽ việc xây dựng, ban hành các quy định, thủ tục hành chính trong lập đề nghị, xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn để thực thi các phương án cắt giảm giấy phép, đơn giản hóa thủ tục cấp phép dựa trên công nghệ số, dữ liệu số.

2. Rà soát, cắt giảm ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh

a) Mục tiêu

Kiểm soát chặt chẽ bảo đảm chỉ ban hành, duy trì các ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng và bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tiết kiệm thời gian, chi phí tuân thủ của nhà đầu tư. Phấn đấu đạt được một số mục tiêu cụ thể sau:

- Đến năm 2026, sửa đổi hoặc bãi bỏ 100% các điều kiện đầu tư, kinh doanh quy định chung chung, không rõ ràng, thiếu cụ thể để bảo đảm cụ thể, minh bạch, rõ ràng, dễ hiểu, lượng hóa được và khả thi.

- Hàng năm, rà soát, bãi bỏ tối thiểu 5% điều kiện đầu tư, kinh doanh không hợp pháp hoặc không còn phù hợp thực tiễn hoặc can thiệp sâu vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp hoặc có thể thay thế bằng biện pháp quản lý khác hiệu quả hơn, bảo đảm đến năm 2030 bãi bỏ tối thiểu 30% điều kiện đầu tư, kinh doanh so với năm 2024.

- Đến năm 2030, bãi bỏ hoặc thu hẹp phạm vi của các ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện tối thiểu 20% so với năm 2024 dựa trên việc đáp ứng nguyên tắc quản lý rủi ro và các quy định, tiêu chí của Luật Đầu tư, pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, thống kê các ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện (bao gồm tên ngành nghề, phạm vi) và điều kiện đầu tư, kinh doanh, hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2025.

- Rà soát, đánh giá, đề xuất các phương án bãi bỏ, đơn giản hóa các ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh không đáp ứng được các quy định, tiêu chí của Luật Đầu tư, pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính và các tiêu chí tại điểm 2.a mục III Điều 1 Nghị quyết này, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trước ngày 31 tháng 10 hàng năm.

- Rà soát, đề xuất bãi bỏ các điều kiện đầu tư, kinh doanh không cần thiết được áp dụng theo hình thức giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, văn bản chấp thuận hoặc thu gọn, lồng ghép các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, văn bản chấp thuận có trùng lặp, chồng chéo hoặc có khả năng tích hợp; cắt giảm đối tượng tuân thủ, tần suất thực hiện, kéo dài thời gian có hiệu lực của giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ, văn bản xác nhận, văn bản chấp thuận trên cơ sở đánh giá, phân loại mức độ rủi ro theo đối tượng thực hiện thủ tục hành chính, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án bãi bỏ, đơn giản hóa trước ngày 31 tháng 10 năm 2025.

- Kiểm soát chặt chẽ ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lập đề nghị và dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật.

- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn để thực thi các phương án đã được phê duyệt.

3. Đẩy mạnh phân cấp trong thực hiện thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

- Phân cấp, phân quyền tối thiểu 30% thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính cho địa phương, đặc biệt là cấp cơ sở gần dân, đồng thời với phân bổ nguồn lực, đề cao trách nhiệm thực thi của các cấp, các ngành được phân cấp theo hướng giảm việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan trung ương; “cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cấp đó giải quyết, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực”; vừa bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, vừa phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương.

- Hàng năm, phân cấp hoặc mở rộng thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính (nơi cư trú, nơi đóng trụ sở, nơi cấp,...) đối với tối thiểu 10% thủ tục hành chính trong trường hợp cấp mới, cấp lần đầu và 15% thủ tục hành chính trong trường hợp cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh thông tin; phấn đấu đến năm 2030, đạt tối thiểu 50% thủ tục hành chính trong trường hợp cấp mới, cấp lần đầu và 90% thủ tục hành chính trong trường hợp cấp đổi, cấp lại, điều chỉnh thông tin.

b) Nhiệm vụ

- Rà soát, thống kê, xây dựng phương án phân cấp, phân quyền triệt để, toàn diện cho cơ quan, người có thẩm quyền quyết định đối với các thủ tục hành chính phải xin ý kiến hoặc báo cáo các cơ quan cấp trên đồng ý trước khi quyết định, hoàn thành trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án trước ngày 31 tháng 10 năm 2025.

- Rà soát, xây dựng phương án phân cấp, phân quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính từ trung ương cho địa phương, cấp tỉnh cho cấp huyện, xã, cấp huyện cho cấp xã, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án trước 31 tháng 10 hàng năm.

- Thống kê, rà soát các thủ tục hành chính gắn với đánh giá mức độ phức tạp của thông tin, dữ liệu cần xác minh để giải quyết thủ tục hành chính hoặc sự sẵn sàng chia sẻ thông tin, dữ liệu đã được số hóa, lưu trữ trong các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu; xây dựng phương án thực hiện phân cấp hoặc mở rộng thẩm

quyền tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính (nơi cư trú, nơi đóng trụ sở, nơi cấp,...), trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án trước 31 tháng 10 hàng năm.

- Đối với giấy phép do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quy định theo thẩm quyền, thực hiện thống kê, rà soát, xây dựng phương án trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt.

- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn để thực thi các phương án phân cấp được phê duyệt.

4. Chuyển giao một số hoạt động hoặc thủ tục cấp phép cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm

a) Mục tiêu

Đẩy mạnh việc chuyển một số nhiệm vụ trước khi cấp phép (như: đào tạo, sát hạch, kiểm nghiệm, thử nghiệm,...) hoặc một số thủ tục cấp phép dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được ban hành mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm nhằm huy động mọi nguồn lực trong xã hội tham gia cung cấp các dịch vụ công, giúp việc tiếp cận, sử dụng dịch vụ công được thuận lợi, dễ dàng, chất lượng và hiệu quả hơn.

b) Nhiệm vụ

- Thống kê các thủ tục hành chính thuộc trường hợp phải thực hiện một số hoạt động trước khi cấp phép (như: đào tạo, sát hạch, kiểm nghiệm, thử nghiệm,...) và thủ tục cấp phép dựa trên kết quả đánh giá, thẩm định theo tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được ban hành, hoàn thành trước ngày 31 tháng 3 năm 2025.

- Đánh giá thực trạng, năng lực, xây dựng phương án chuyển một số nhiệm vụ và thủ tục cấp phép mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án trước ngày 31 tháng 10 năm 2025.

- Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn để thực thi các phương án được phê duyệt.

5. Đổi mới việc thực hiện hoạt động cấp phép

a) Mục tiêu

Đổi mới việc thực hiện hoạt động cấp phép gắn với chuyển đổi số, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động, góp phần xây

dựng thành công Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số. Phấn đấu đạt được một số mục tiêu cụ thể sau:

- 100% thủ tục cấp phép đủ điều kiện được tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 70% hồ sơ được nộp trực tuyến; 100% hồ sơ được số hóa trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành khi khai thác, vận hành phải kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng một cửa quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- 100% thủ tục liên quan đến xuất, nhập khẩu thực hiện Cơ chế một cửa ASEAN, một cửa quốc gia; được cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ toàn trình, tích hợp, cung cấp trên Cổng một cửa quốc gia và Cổng Dịch vụ công quốc gia; được triển khai cơ chế cửa khẩu thông minh, hải quan số.

- 100% quy trình thủ tục hành chính thực hiện các dự án đầu tư trong các ngành, lĩnh vực từ lúc chuẩn bị dự án đến khi dự án đi vào vận hành được công bố, công khai, cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính; đồng thời, triển khai thí điểm trước khi nhân rộng quy trình thủ tục hành chính “luồng xanh” được rút gọn, liên thông điện tử, áp dụng cơ chế hậu kiểm trong thực hiện thủ tục hành chính đối với một số loại dự án đặc thù. Trong đó, năm 2025 phải hoàn thành công bố, công khai, cập nhật quy trình thực hiện thủ tục hành chính và thí điểm cơ chế “luồng xanh” đối với một số dự án thuộc các dự án đầu tư sau: Nhà ở; Công trình giao thông; Nông nghiệp sạch và Nông nghiệp công nghệ cao; Công nghệ thông tin; Công nghiệp bán dẫn, điện tử.

- Triển khai mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp ở các địa phương bảo đảm chuyên nghiệp, tách biệt giữa cung cấp dịch vụ công với quản lý nhà nước, tăng năng suất lao động, khả năng tiếp cận theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho cá nhân, tổ chức.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công đạt tối thiểu 95%.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách tạo cơ sở pháp lý, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Rà soát, đánh giá lại các dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp để nâng cấp, hoàn thiện bảo đảm đáp ứng yêu cầu về mức độ, thuận lợi, đơn giản, thân

thiện với môi trường, với người dùng, xanh hóa các dịch vụ công, hoàn thành trong năm 2025.

- Đẩy mạnh tái cấu trúc quy trình, cung cấp các dịch vụ công trên cơ sở cắt giảm, đơn giản hóa tối đa thủ tục hành chính về cấp phép, tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử, bảo đảm người dân chỉ cung cấp thông tin, giấy tờ một lần cho cơ quan nhà nước.

- Phát triển Cổng Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành Cổng dịch vụ công duy nhất của quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia; hoàn thiện, nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số; tiếp tục tập trung hoàn thành việc xây dựng và đưa vào vận hành các cơ sở dữ liệu liên quan đến quản lý dân cư (hộ tịch điện tử; giáo dục; y tế; lao động; người có công; hộ nghèo), quản lý doanh nghiệp (hộ kinh doanh, hợp tác xã, tài chính), không gian địa lý (đất đai, địa chỉ số, giao thông, xây dựng, tài nguyên) và thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Xây dựng và tổ chức triển khai API chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng một cửa quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN, hải quan số; tái cấu trúc quy trình, cung cấp các thủ tục hành chính về xuất nhập khẩu trên Cổng một cửa quốc gia, Cổng Dịch vụ công quốc gia; áp dụng hiệu quả nguyên tắc quản lý rủi ro, tiếp tục cắt giảm các mặt hàng phải kiểm tra chuyên ngành, tạo thuận lợi thương mại, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra chuyên ngành, cắt giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa. Tăng cường đàm phán với các đối tác thương mại của Việt Nam để công nhận lẫn nhau về tiêu chuẩn, quy chuẩn kèm theo việc trao đổi thông tin, công nhận lẫn nhau đối với dữ liệu, chứng từ thương mại, chứng từ hành chính điện tử; triển khai kết nối và trao đổi tờ khai hải quan, chứng từ điện tử với các quốc gia có hoạt động xuất nhập khẩu với Việt Nam. Triển khai thực hiện các cửa khẩu thông minh với Trung Quốc, Lào, Campuchia.

- Thống kê, rà soát, xây dựng quy trình thủ tục hành chính thực hiện các dự án đầu tư trong các ngành, lĩnh vực từ lúc chuẩn bị dự án đến khi dự án đi vào vận hành; thực hiện công bố, công khai, cập nhật quy trình thủ tục hành chính thực hiện các dự án đầu tư của ngành, lĩnh vực quản lý trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp và tổ chức triển khai thí điểm trước khi nhân rộng quy trình thủ tục hành chính “luồng xanh” được rút gọn, liên

thông điện tử, áp dụng cơ chế hậu kiểm trong thực hiện thủ tục hành chính đối với một số loại dự án đặc thù của ngành, lĩnh vực quản lý.

Trong đó, năm 2025 phải hoàn thành công bố, công khai, cập nhật quy trình thực hiện thủ tục hành chính và thí điểm cơ chế “luồng xanh” đối với một số dự án đặc thù, cụ thể: (i) Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan thực hiện đối với dự án Nhà ở; (ii) Bộ Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan thực hiện đối với dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông; (iii) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, cơ quan liên quan thực hiện đối với dự án Nông nghiệp sạch và Nông nghiệp công nghệ cao; (iv) Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, cơ quan liên quan thực hiện đối với dự án Công nghệ thông tin và Công nghiệp bán dẫn, điện tử.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng Bộ phận một cửa các cấp trở thành các điểm số hóa, giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp trong chuyển đổi số, nhất là các đối tượng yếu thế. Tổng kết, đánh giá thí điểm (Tại 05 địa phương: Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Bình Dương, Bắc Ninh) và triển khai nhân rộng việc triển khai mô hình Trung tâm phục vụ hành chính công một cấp tại các địa phương trong năm 2026, hoàn thành vào năm 2028.

- Thực hiện việc chỉ đạo, điều hành, theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công dựa trên dữ liệu theo thời gian thực.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp.

Tăng cường vai trò, trách nhiệm, năng lực của Tổ công tác cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính của Thủ tướng Chính phủ và các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung trong Chương trình. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung để bảo đảm Chương trình được triển khai đồng bộ, thống nhất theo lộ trình và mục tiêu đã đề ra.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo thống nhất việc thực hiện Chương trình trong phạm vi quản lý của mình; xác định là một nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính, xuyên suốt của cả nhiệm kỳ công tác; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể

trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ Chương trình hàng năm với đánh giá tín nhiệm, trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị. Tổ chức phong trào thi đua; kịp thời động viên, khen thưởng các sáng kiến hay, giải pháp sáng tạo, những điển hình tiên tiến; thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo quy định căn cứ trên kết quả thực hiện Chương trình này.

2. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp và xã hội. Tăng cường đối thoại giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, người dân; huy động sự tham gia tích cực của Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính, các hiệp hội doanh nghiệp tích cực phản ánh, kiến nghị, góp ý, đề xuất các phương án cải cách để tăng tính phản biện của doanh nghiệp, người dân, qua đó nâng cao chất lượng rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép và nâng cao chất lượng thực hiện thủ tục cấp phép.

3. Bố trí đủ nguồn tài chính và nhân lực cho thực hiện Chương trình.

Huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình. Nâng cao năng lực nghiên cứu và chỉ đạo của các cơ quan có trách nhiệm giúp Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Chương trình. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ của Chương trình tại các bộ, ngành, địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình.

4. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với tạo động lực cải cách trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và kịp thời xử lý nghiêm những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Tạo động lực cải cách bên trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều biện pháp, như: Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ, giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp; thực hiện quy định khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; đổi mới phương thức giám sát, theo dõi, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc, dựa trên dữ liệu theo thời gian thực.

5. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, phối hợp.

Nâng cao chất lượng phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan trong việc thẩm định, thẩm tra văn bản quy phạm pháp luật và giải quyết những vấn đề vướng

mắc, bắt cập liên quan đến nhiều bộ, ngành, cơ quan. Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo tiến độ và chất lượng, mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

6. Thường xuyên đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức.

Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong việc kiểm soát, đánh giá chất lượng cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức trong hoạt động cấp phép. Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho Chính phủ và chính quyền các cấp ở địa phương.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Chương trình được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước cấp cho các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2. Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình trong dự toán ngân sách hàng năm được cấp có thẩm quyền giao.

3. Khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để triển khai Chương trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Phát triển Việt Nam, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm:

a) Chủ động triển khai thực hiện Chương trình theo nhiệm vụ được phân công, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn 2025 - 2030. Người đứng đầu các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép không cần thiết, không hợp lý, đang là rào cản, gây khó khăn đối với hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của tổ chức, người dân và đổi mới hoạt động cấp phép, bảo đảm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu tại Chương trình; quán triệt chỉ đạo của Chính phủ về Chương trình cắt

giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép giai đoạn 2025 - 2030 đến từng cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

b) Căn cứ Chương trình này, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và tình hình thực tế triển khai Chương trình tại bộ, ngành, địa phương, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng, ban hành Kế hoạch cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép trước ngày 31 tháng 01 hàng năm gửi Văn phòng Chính phủ để theo dõi.

c) Thực hiện các nhiệm vụ thống kê, rà soát, xây dựng, trình phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép thuộc phạm vi quản lý (đối với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan), thuộc phạm vi được giao quy định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp (đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, mục tiêu được giao tại Điều 1 Chương trình này. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ tại Chương trình theo tiến độ được giao, gửi Văn phòng Chính phủ để theo dõi; kịp thời cập nhật, công khai kết quả cắt giảm, đơn giản hóa trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo đúng quy định.

d) Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan, Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép thuộc phạm vi chức năng quản lý; xây dựng phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép trình Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 10 hàng năm. Các phương án trước khi trình Thủ tướng Chính phủ thông qua phải gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương, cơ quan liên quan (đối với phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu phải gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính; liên quan đến ngành, nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh phải gửi lấy ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Đối với các giấy phép do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quy định theo thẩm quyền, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa.

đ) Thực hiện các nhiệm vụ đổi mới hoạt động cấp phép của bộ, ngành, địa phương bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, mục tiêu được giao tại Điều 1 Chương trình này.

e) Thường xuyên đối thoại, tham vấn, tiếp nhận, thu thập, ý kiến của các tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp, các đối tượng tuân thủ về giấy phép không cần thiết, không còn phù hợp, là rào cản, gây khó khăn đối với hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh; về các bất cập trong thực hiện các thủ tục hành chính liên quan đến cấp phép; về các giải pháp, phương án cắt giảm, đơn giản hóa và các kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến giấy phép và đổi mới hoạt động cấp

phép nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân.

g) Xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa (sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ) giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép thuộc phạm vi chức năng quản lý ngay sau khi phương án cắt giảm, đơn giản hóa được thông qua.

h) Trước ngày 25 tháng 6 và trước ngày 25 tháng 12 hàng năm, tổng hợp báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép trong 6 tháng và một năm (có thể lồng ghép trong báo cáo cải cách, kiểm soát thủ tục hành chính), gửi Văn phòng Chính phủ để báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

2. Văn phòng Chính phủ:

a) Là cơ quan thường trực tổ chức triển khai thực hiện Chương trình. Căn cứ kết quả theo dõi thực tế triển khai của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, cơ quan thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép để bảo đảm đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chương trình; kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình.

c) Thường xuyên tổng hợp các phản ánh, kiến nghị của doanh nghiệp, người dân, tổ chức, hiệp hội doanh nghiệp về các giấy phép không cần thiết, không còn phù hợp, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh thông qua Cổng dịch vụ công Quốc gia, qua đối thoại, tham vấn.

d) Nghiên cứu, góp ý đối với kết quả thống kê, dự thảo phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan.

đ) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan và Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính rà soát độc lập các giấy phép, hoạt động cấp phép có liên quan đến nhiều bộ, ngành hoặc có nhiều phản ánh, kiến nghị từ phía doanh nghiệp, người dân, trên cơ sở đó, đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng giải quyết hoặc biện pháp xử lý.

e) Hoàn thiện Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, Cổng Dịch vụ công quốc gia bảo đảm kiểm soát kết quả cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép dựa trên dữ liệu và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử. Công bố, công khai kết quả cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép của các bộ, cơ quan

ngang bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

g) Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an hướng dẫn việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống thông tin của tổ chức, doanh nghiệp phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

h) Tổng hợp việc thực hiện Chương trình; báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất.

i) Phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền về việc triển khai và kết quả thực hiện Chương trình này.

3. Bộ Tư pháp:

a) Thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định, thủ tục cấp phép trong quá trình thẩm định lập đề nghị, dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của pháp luật và bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

c) Thực hiện tiếp nhận, tổng hợp đề nghị của các bộ, cơ quan ngang bộ, xây dựng, trình Chính phủ thông qua đề nghị của Chính phủ về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh; báo cáo Thủ tướng Chính phủ phân công một bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì xây dựng văn bản thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép (trong trường hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép áp dụng một văn bản sửa nhiều văn bản).

d) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, Bộ Công an hướng dẫn và tổ chức triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Hệ thống thông tin của Tổ chức hành nghề công chứng với Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

4. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ, cơ quan liên quan hướng dẫn rà soát, cho ý kiến đối với phương án cắt giảm, đơn giản hóa ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư, kinh doanh của Bộ, cơ quan ngang bộ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

c) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ và Hội đồng tư vấn cải cách thủ tục hành chính rà soát độc lập các ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện và điều kiện đầu tư kinh doanh có nhiều phản ánh, kiến nghị từ phía doanh nghiệp, người dân, trên cơ sở đó, đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng giải quyết hoặc biện pháp xử lý.

5. Bộ Công an:

a) Thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ phát triển và quản trị vận hành kỹ thuật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin Công Dịch vụ công quốc gia tại Trung tâm dữ liệu quốc gia trở thành Công dịch vụ công duy nhất của quốc gia theo Nghị quyết 175/NQ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Chính phủ phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.

c) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Công Dịch vụ công quốc gia với Hệ thống thông tin của tổ chức, doanh nghiệp phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công.

6. Bộ Tài chính:

a) Thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cơ chế một cửa quốc gia, một cửa ASEAN, Công một cửa quốc gia, hải quan số, cửa khẩu thông minh (đối với hàng hóa) bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

c) Cho ý kiến, kiến nghị các bộ, ngành hoặc đề xuất Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

7. Bộ Quốc phòng:

a) Thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện cửa khẩu thông minh (đối với xuất nhập cảnh của người và phương tiện), bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

8. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Thực hiện các nhiệm vụ nêu tại khoản 1 Điều này.

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện bảo đảm hạ tầng, an toàn an ninh thông tin trong triển khai đổi mới hoạt động cấp phép, bảo đảm mục tiêu, yêu cầu của Chương trình.

c) Chỉ đạo các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về Chương trình cắt giảm giấy phép và đổi mới hoạt động cấp phép giai đoạn 2025 - 2030.

9. Hội đồng Tư vấn cải cách thủ tục hành chính:

a) Tham gia tích cực và huy động sự tham gia của các hiệp hội, doanh nghiệp, người dân gửi phản ánh, kiến nghị về những khó khăn, vướng mắc, rào cản trong quy định và thực hiện hoạt động cấp phép, đề xuất giải pháp cải cách về Văn phòng Chính phủ để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Kịp thời đề xuất, kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ những giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

a) Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

b) Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2).

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính